

HỢP ĐỒNG VỀ DỊCH VỤ NGÂN HÀNG TRỰC TUYẾN DOANH NGHIỆP CỦA UOB

PHỤ LỤC QUỐC GIA (VIỆT NAM)

1. Đây là Phụ Lục Quốc Gia (Việt Nam) của Hợp Đồng Về Dịch Vụ Ngân Hàng Trực Tuyến Doanh Nghiệp Của UOB ("**Hợp Đồng**").
2. Khi có bất kỳ Dịch Vụ nào được cung cấp cho Khách Hàng trong hoặc vào Việt Nam, Hợp Đồng sẽ được sửa đổi hoặc bổ sung như dưới đây liên quan tới Dịch Vụ đó.
3. Đoạn (d) trong định nghĩa về "Chỉ Thị" của Điều 1.1 của Hợp Đồng được xóa bỏ và thay thế như sau:
 - (d) bằng phương thức chữ ký điện tử xác thực (căn cứ theo Luật Giao Dịch Điện Tử số 51/2005/QH11 và các văn bản hướng dẫn, như được sửa đổi hoặc bổ sung vào từng thời điểm) của Khách Hàng hoặc Người Ký Tên Của Công Ty thay mặt cho Khách Hàng.
4. Điều 4.1 được xóa bỏ và thay thế như sau:
 - 4.1 Mỗi Ngân Hàng Thành Viên UOB sẽ chỉ chấp nhận một Chỉ Thị nếu Chỉ Thị đó được thực hiện thông qua Ngân Hàng Trực Tuyến Doanh Nghiệp bằng việc sử dụng (các) Tài Khoản Người Dùng và (các) Mật Khẩu thích hợp theo các điều khoản trong Hợp Đồng này, việc chấp nhận này đồng nghĩa rằng Ngân Hàng Thành Viên UOB đã đảm bảo tính xác thực và danh tính của Khách Hàng và Người Dùng Của Khách Hàng trong trường hợp cần thiết một cách hợp lý.
5. Điều 4.3 được xóa bỏ và thay thế như sau:
 - 4.3. Tùy theo nghĩa vụ của mỗi Ngân Hàng Thành Viên UOB theo Điều 4.1 ở trên, Ngân Hàng Thành Viên UOB bất kỳ nào đều không có thêm nghĩa vụ phải kiểm tra tính xác thực của bất kỳ Chỉ Thị hoặc sự ủy quyền của người hoặc những người đưa ra Chỉ Thị đó. Mỗi Ngân Hàng Thành Viên UOB theo cách khác sẽ có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) xác minh và được đáp ứng đối với:
 - (a) danh tính của người có ý đưa ra Chỉ Thị hoặc nguồn và nguồn gốc của Chỉ Thị; và/hoặc
 - (b) sự bảo đảm về thẩm quyền của bất kỳ Người Dùng Của Khách Hàng để hành động cho Khách Hàng.

và bất kỳ Ngân Hàng Thành Viên UOB nào đều có thể tạm thời không dựa trên hoặc xử lý theo hoặc thực hiện bất cứ Chỉ Thị nào trừ khi và đến khi Ngân Hàng Thành Viên UOB được đáp ứng các vấn đề mà Nhóm Ngân Hàng UOB đó đã tìm cách xác minh bất kể là Ngân Hàng Thành Viên UOB đó có hay không có nghĩa vụ đối với Khách Hàng về việc hành động hoặc tiến hành Chỉ Thị đó.
6. Điều 5.2 được xóa bỏ và thay thế như sau:
 - 5.2 Thiết Bị Bảo Mật, bao gồm tất cả các quyền sở hữu trí tuệ gắn với nó, được cấp hoặc phát bởi bất kỳ Ngân Hàng Thành Viên UOB, vào mọi thời điểm sẽ được xem là tài sản của Ngân Hàng Thành Viên UOB đó, và Thiết Bị Bảo Mật sẽ phải được trả lại theo yêu cầu của Ngân Hàng Thành Viên UOB đó, và Khách hàng và Người Dùng Của Khách Hàng đều không có bất kỳ quyền nào.
7. Đoạn (d) sau sẽ được thêm vào Điều 5.4 của Hợp Đồng:

- (d) ngay lập tức thông báo về bất kỳ mất mát hoặc thiệt hại nào liên quan đến Thiết Bị Bảo Mật.
8. Điều 7.3 được xóa bỏ và thay thế như sau:
- 7.3 Khách Hàng và/hoặc Người Dùng Cửa Khách Hàng phải thông báo tới Ngân Hàng Thành Viên UOB liên quan ngay lập tức nếu Khách Hàng hoặc bất kỳ Người Dùng Cửa Khách Hàng nào biết được hoặc nghi ngờ có sự truy cập trái phép vào Ngân Hàng Trực Tuyến Doanh Nghiệp và/hoặc Dịch Vụ hoặc có giao dịch hoặc Chỉ Thị trái phép hoặc nếu Khách Hàng nghi ngờ có ai đó khác biết được Tài Khoản Người Dùng và Mật Khẩu của một hoặc các Người Dùng Cửa Khách Hàng và/hoặc đã truy cập vào Thiết Bị Bảo Mật của những người này. Trong trường hợp có vi phạm hoặc nghi ngờ vi phạm tính bảo mật này, Khách Hàng phải đảm bảo toàn bộ Người Dùng Cửa Khách Hàng thay đổi các Mật Khẩu ngay lập tức. Khách Hàng đồng ý ngay lập tức tuân theo tất cả các yêu cầu hỗ trợ hợp lý đến từ Ngân Hàng Thành Viên UOB liên quan và/hoặc các cơ quan nhà nước (bao gồm công an, và các cơ quan khác) trong quá trình nỗ lực phục hồi bất kỳ tổn thất nào hoặc xác định các vi phạm thực tế hoặc tiềm tàng về bảo mật.
9. Điều khoản sau được bổ sung vào Điều 8 của Hợp Đồng:
- 8.8 Khách Hàng cam kết rằng, khi sử dụng Ngân Hàng Trực Tuyến Doanh Nghiệp ngoài lãnh thổ Việt Nam, Khách Hàng sẽ tuân thủ theo Pháp Lệnh Ngoại Hối số 28/2005/PL-UBTVQH11 của Việt Nam và các văn bản hướng dẫn, như được sửa đổi hoặc bổ sung vào từng thời điểm, và/hoặc bất kỳ yêu cầu nào của quốc gia hoặc khu vực mà Khách Hàng sử dụng Ngân Hàng Trực Tuyến Doanh Nghiệp. Khách Hàng sẽ chịu toàn bộ rủi ro liên quan tới việc sử dụng sử dụng Ngân Hàng Trực Tuyến Doanh Nghiệp ngoài lãnh thổ Việt Nam.
10. Điều 11.1 được xóa bỏ và thay thế như sau:
- 11.1 Khách Hàng ủy quyền và cho phép một cách rõ ràng cho mỗi Ngân Hàng Thành Viên UOB và bất kỳ Nhân Viên nào của ngân hàng để tiết lộ, để lộ, hoặc công bố cho bất kỳ và tất cả các chi tiết và thông tin liên quan đến Khách Hàng, bất kỳ Người Dùng Cửa Khách Hàng (và Khách Hàng phải có sự đồng ý được tiết lộ của Người Dùng Cửa Khách Hàng đó), bất kỳ Tài Khoản hoặc bất kỳ Chỉ Thị nào vào bất kỳ lúc nào và theo từng thời điểm, cho:
- (a) bất kỳ Ngân Hàng Thành Viên UOB và bất kỳ người nào được xem là người có liên quan của bất kỳ Ngân Hàng Thành Viên UOB nào theo Điều 4.17 của Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13 của Việt Nam và các văn bản hướng dẫn, mà có thể được sửa đổi hoặc bổ sung vào từng thời điểm, hoặc Luật Áp Dụng khác;
 - (b) bất kỳ Công Ty Liên Kết Của Khách Hàng nào truy cập và sử dụng Ngân Hàng Trực Tuyến Doanh Nghiệp và Các Dịch Vụ;
 - (c) tất cả tòa án, cơ quan chính phủ và cơ quan pháp lý ở Việt Nam và các nơi khác mà việc công bố được quy định bởi Luật Áp Dụng;
 - (d) bất kỳ người nào được Ngân Hàng Thành Viên UOB hoặc bất kỳ Nhân Viên nào cân nhắc hợp lý cho là phù hợp nhằm mục đích cung cấp Dịch Vụ, bao gồm bất kỳ đại lý, nhà thầu hoặc nhà cung cấp dịch vụ thứ ba nào đã được thỏa thuận để thực hiện công việc hoặc dịch vụ cho Ngân Hàng Thành Viên UOB liên quan đến và có hoặc có thể

ảnh hưởng đến hoạt động của bất kỳ Tài Khoản, hoặc Dịch Vụ hoặc Ngân Hàng Trực Tuyến Doanh Nghiệp;

- (e) bất kỳ người nào liên quan đến việc sử dụng hoặc duy trì bất kỳ Tài Khoản hoặc Dịch Vụ hoặc việc cung cấp bất kỳ dịch vụ nào cho Khách Hàng của bất kỳ Ngân Hàng Thành Viên UOB nào hoặc bất kỳ người nào sở hữu, vận hành, cung cấp hoặc duy trì bất kỳ phần nào của bất kỳ hệ thống hoặc thiết bị nào liên quan đến việc cung cấp Ngân Hàng Trực Tuyến Doanh Nghiệp hoặc bất kỳ Dịch Vụ nào;
- (f) bất kỳ bên bảo lãnh hoặc bên bảo đảm của bất kỳ khoản nợ, trách nhiệm hoặc nghĩa vụ của Khách Hàng, bao gồm bất kỳ người nào cung cấp bất kỳ bảo đảm nào cho bất kỳ Ngân Hàng Thành Viên UOB nào cho bất kỳ khoản nợ, trách nhiệm hoặc nghĩa vụ nào;
- (g) bất kỳ đại lý thu hồi nợ, trung tâm thông tin tín dụng nào được thành lập theo pháp luật Việt Nam; hoặc
- (h) bất kỳ người nào khác tại bất kỳ thời điểm nào mà chi tiết của bất kỳ Tài Khoản nào đã vô tình bị tiết lộ, để lộ hoặc công bố cho người đó hoặc người đó truy cập được bởi bất kỳ lỗi nào không chủ ý của Ngân Hàng Thành Viên UOB hoặc (các) Nhân Viên có liên quan của ngân hàng.
- (i) bất kỳ hệ thống lưu ký nào nhằm mục đích lưu trữ hoặc chuyển thông tin đó đến bất kỳ Ngân Hàng Thành Viên UOB nào;
- (j) bất kỳ cố vấn chuyên nghiệp nào của Ngân Hàng Thành Viên UOB;

Phục vụ mục đích tại Điều 11.1 này, “Công Ty Liên Kết Của Khách Hàng” có nghĩa là bất kỳ người, doanh nghiệp, công ty hợp danh, văn phòng hoặc pháp nhân khác mà Khách Hàng trực tiếp hoặc gián tiếp:

- (k) sở hữu hơn một nửa vốn hoặc tài sản kinh doanh; hoặc
- (ii) có quyền thực hiện năm mươi phần trăm (50%) hoặc nhiều hơn quyền biểu quyết trong pháp nhân đó; hoặc
- (iii) có quyền hợp pháp để chỉ đạo hoặc tác động tới việc điều hành, quản lý chung hoặc hoạt động kinh doanh của pháp nhân nói đến; hoặc
- (iv) có quyền chỉ định hơn một nửa số thành viên hội đồng thành viên hoặc các cơ quan đại diện pháp hợp pháp cho pháp nhân đó; hoặc
- (v) có quyền quản lý hoạt động kinh doanh của pháp nhân đó.

11. Điều khoản sau được thêm vào Điều 11 của Hợp Đồng:

11.3 Khách Hàng cam đoan và bảo đảm rằng thông tin được cung cấp bởi Khách Hàng đến bất kỳ Ngân Hàng Thành Viên UOB nào đều không tạo thành bí mật Quốc Gia nào theo pháp luật và các quy định áp dụng đối với việc bảo vệ bí mật Quốc Gia ở Việt Nam.

12. Điều 12.1 được xóa bỏ và thay thế như sau:

12.1 Ngân Hàng Thành Viên UOB có thể tạm ngừng hoặc chấm dứt Ngân Hàng Trực Tuyến Doanh Nghiệp tại bất kỳ thời điểm nào và vì bất kỳ lý do nào đối với bất kỳ Dịch Vụ hoặc các dịch vụ hoặc tiện ích được cung cấp thông qua Ngân Hàng Trực Tuyến Doanh Nghiệp hoặc nói chung, với thông báo gửi cho Khách Hàng trong trường hợp sớm nhất có thể.

13. Điều 12.4 được xóa bỏ và thay thế như sau:

- 12.4 Bất kỳ Ngân Hàng Thành Viên UOB nào cũng có thể chấm dứt ngay lập tức Hợp Đồng này bằng việc thông báo cho Khách Hàng có vi phạm cơ bản đối với Hợp Đồng này, hoặc Khách Hàng theo quy định của pháp luật Việt Nam được áp dụng: (a) trở nên hoặc bị xem là bị mất khả năng thanh toán; (b) trở nên hoặc bị xem là không có khả năng trả nợ; (c) nộp hồ sơ phá sản hoặc bị tuyên bố phá sản theo quyết định của tòa án; (d) có quản tài viên hoặc doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản được chỉ định đối với các tài sản và công việc kinh doanh của Khách Hàng; (e) tham gia vào thỏa thuận với bất kỳ chủ nợ hoặc nhóm chủ nợ nào; (f) thực hiện phương án phục hồi hoạt động kinh doanh; hoặc (g) chấm dứt hoạt động kinh doanh.
14. Điều 12.9 được xóa bỏ và thay thế như sau:
- 12.9 Thời gian hoạt động Ngân Hàng Trực Tuyến Doanh Nghiệp sẽ là 24 giờ, 7 ngày một tuần, ngoài khoảng thời gian mà Ngân Hàng Trực Tuyến Doanh Nghiệp bị tạm ngừng hoạt động. Tổng thời gian mà Ngân Hàng Trực Tuyến Doanh Nghiệp có thể bị tạm ngừng hoạt động sẽ không quá 300 giờ một năm. Trong trường hợp có sự cố, Ngân Hàng Thành Viên UOB sẽ phục hồi hoạt động của Ngân Hàng Trực Tuyến Doanh Nghiệp trong vòng 24 giờ hoặc nếu không thể phục hồi trong thời hạn này, Ngân Hàng Thành Viên UOB sẽ sử dụng nỗ lực hợp lý để khôi phục hoạt động của Ngân Hàng Trực Tuyến Doanh Nghiệp trong thời gian sớm nhất có thể.
15. Điều 16.1 được xóa bỏ và thay thế như sau:
- 16.1 Bất kỳ Ngân Hàng Thành Viên UOB nào cũng có thể sửa đổi, thay đổi hoặc bổ sung bất kỳ điều khoản hoặc điều kiện nào của Hợp Đồng này bằng cách gửi thông báo cho Khách Hàng dưới mọi phương thức bằng văn bản mà Ngân Hàng Thành Viên UOB cho là phù hợp trước khi thực hiện các sửa đổi, thay đổi hoặc bổ sung này. Sau khi Khách Hàng nhận được thông báo đó, việc Khách Hàng tiếp tục sử dụng Ngân Hàng Trực Tuyến Doanh Nghiệp sẽ tạo thành việc chấp nhận của Khách Hàng đối với việc sửa đổi, thay đổi hoặc bổ sung đó.
16. Điều 16.4 được xóa bỏ và thay thế như sau:
- 16.4 Hợp Đồng này được thực hiện bằng tiếng Việt và tiếng Anh. Trong trường hợp có sự khác biệt giữa bản tiếng Việt và bản tiếng Anh, bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.
17. Điều 16.5 được xóa bỏ và thay thế như sau:
- 16.5 Không ảnh hưởng đến quy định chung tại Điều 16.1 trên đây, bất kỳ và toàn bộ các thông báo được đưa ra theo Hợp Đồng này có thể được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc thông qua Ngân Hàng Trực Tuyến Doanh Nghiệp hoặc bằng tin nhắn trực tuyến đăng tải trên Trang Điện Tử. Nếu gửi bằng đường bưu điện, thông báo sẽ được coi là nhận được sau năm (5) ngày kể từ khi Ngân Hàng Thành Viên UOB gửi thông báo tại địa chỉ bưu điện mà Khách Hàng thông báo gần nhất và nếu gửi bằng fax, thư điện tử, thông qua Ngân Hàng Trực Tuyến Doanh Nghiệp hoặc bằng tin nhắn trực tuyến đăng tải trên Trang Điện Tử, thông báo được coi là đã nhận được ngay sau khi gửi.
18. Điều khoản sau được bổ sung vào Điều 16 của Hợp Đồng:
- 16.13 Khách Hàng không chuyển nhượng một phần hay toàn bộ quyền và nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng này cho bất kỳ bên thứ ba nào nếu không được Ngân Hàng Thành Viên UOB đồng ý trước bằng văn bản.

Khách Hàng bằng Hợp Đồng này đồng ý rằng Ngân Hàng Thành Viên UOB có thể chuyển nhượng, chuyển giao hoặc bằng cách khác xử lý các quyền và nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng này mà không cần có sự đồng ý thêm bất kì từ Khách Hàng. Ngân Hàng Thành Viên UOB liên quan sẽ thông báo cho Khách Hàng về việc chuyển nhượng và/hoặc chuyển giao này. Khách Hàng theo đây cũng đồng ý ký kết các tài liệu và thực hiện các thủ tục, hành động cần thiết mà Ngân Hàng Thành Viên UOB yêu cầu để làm cho việc chuyển nhượng và/hoặc chuyển giao có hiệu lực.

19. Điều 19.4 được xóa bỏ và thay thế như sau:

19.4 Việc tổng đạt tài liệu hoặc quy trình để bắt đầu bất kỳ thủ tục tố tụng nào tại tòa án của quốc gia nêu trong Phụ Lục Quốc Gia áp dụng sẽ được thực hiện theo quy định của Bộ Luật Tố Tụng Dân Sự số 92/2015/QH13 của Việt Nam, mà có thể được sửa đổi và bổ sung vào từng thời điểm.

20. Điều khoản sau được thêm vào Điều 20 của Hợp Đồng:

20.5 Dữ Liệu Cá Nhân của Khách Hàng được nắm giữ bởi Ngân Hàng Thành Viên UOB sẽ được giữ bảo mật. Tuy nhiên, nhằm thực hiện các mục đích được liệt kê tại Thông Báo Bảo Mật UOB (Doanh Nghiệp), Ngân Hàng Thành Viên UOB có thể chia sẻ Dữ Liệu Cá Nhân đó với các công ty có liên quan của UOB và các bên thứ ba ở Việt Nam hoặc các nơi khác theo Điều 11. Khi thực hiện chia sẻ như vậy, Ngân Hàng Thành Viên UOB sẽ yêu cầu các chủ thể này bảo đảm rằng Dữ Liệu Cá Nhân được tiết lộ cho họ được giữ bảo mật và an toàn.